

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2021

“V/v ly hôn giữa chị Th-anh A”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương – Cán bộ tư pháp xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ông Vũ Quang Yên - Phó trưởng phòng tài chính huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Vũ Hồng A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn M, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai nguyên đơn là chị Đặng

Thị Th trình bày: Chị và anh Vũ Hồng A tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 19/7/2018, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại địa phương và lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2020 mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị xin được ly hôn anh A

Về con chung: Chị Th khai vợ chồng có con chung là 01 bé gái sinh ngày 01/3/2021 đặt tên là Nguyễn Yến Nh. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh Vũ Hồng A cho rằng bé gái không phải là con chung vợ chồng, vì vậy chị nhất trí theo đơn của anh A đề nghị Tòa án trưng cầu giám định Gien AND giữa anh A và bé gái để làm căn cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Th khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là Anh Vũ Hồng A trình bày: Anh xác nhận lời khai của Chị Th về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn, nay anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí xin được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Hồng A xác nhận sau thời điểm vợ chồng sống ly thân, ngày 01/3/2021 Chị Th sinh 01 bé gái đặt tên là Nguyễn Yến Nh, về quy định của pháp luật con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, nhưng anh cho rằng cháu Nguyễn Yến Nh không phải là con anh, vì vậy anh đề nghị Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định AND để làm căn cứ để xác định huyết thống cha con.

Về tài sản chung: Anh Vũ Hồng A xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn và bị đơn trong giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Th và anh A thuận tình ly hôn. Về con chung: Cháu Nguyễn Yến Nh do Chị Th sinh vào ngày 01/3/2021 hiện tại chưa làm thủ tục khai sinh không phải là con chung của vợ chồng, anh A không có nghĩa vụ nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị Th và anh A không có tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết. Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tổ tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn M, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Thị Th và anh Vũ Hồng A được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân H vào ngày 19/7/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại địa phương và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2020 mâu thuẫn càng tăng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Chị Th làm đơn khởi kiện ly hôn. Đối với anh A, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, để hai bên có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng cả Chị Th và anh A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị xin được thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th và anh A được thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[3]Về con chung: Xét đề nghị của các bên về con chung cho thấy ngày 01/3/2021 Chị Th sinh 01 bé gái tại bệnh viện đa khoa huyện Q đặt tên là Nguyễn Yến Nh và đã được cấp giấy chứng sinh có phần họ tên cha là Nguyễn Tiến Q1, họ tên mẹ Đặng Thị Th. Bé gái được sinh ra trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn thuộc thời kỳ hôn nhân còn tồn tại. Anh A đề nghị và cho rằng anh không phải là cha đẻ của bé gái, ngày 18/3/2021 anh A làm đơn đề nghị Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định gen phân tích ADN làm căn cứ xác định huyết thống cha – con cũng như đảm bảo quyền lợi của anh và bé gái. Tại phiếu kết luận giám định gen ngày 20/3/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, địa chỉ 249A Kh, quận T, thành phố Hà Nội đã kết luận: Anh Vũ Hồng A và cháu Nguyễn Yến Nh không có quan hệ huyết thống. Chị Đặng Thị Th và cháu Nguyễn Yến Nh có quan hệ huyết thống là mẹ con. Như vậy có căn cứ xác định bé gái là con riêng của chị Th, anh A không phải là cha đẻ của bé gái, vì vậy cần xác định cháu Nguyễn Yến Nh không phải là con chung của vợ chồng là phù hợp với Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình là có căn cứ.

[4]Về tài sản chung: Chị Th, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[5]Về án phí và lệ phí tòa án: Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy

định của pháp luật.

[6] Về chi phí giám định ghen: Anh Vũ Hồng A nhận chịu chi phí giám định ghen và đã nộp cho Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Acó quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 88, 89 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Th và anh Vũ Hồng A được thuận tình ly hôn.

2/Về con chung: Xác định cháu Nguyễn Yến Nh sinh ngày 01/3/2021(*Theo giấy chứng sinh do bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp*) không phải là con chung của vợ chồng. Chị Đặng Thị Th là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Yến Nh.

3/Về tài sản chung: Chị Th, anh Akhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền Chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004741 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Acó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC